

ĐẶT TÊN TÔN GIÁO CHĂM

Ts. Putra Podam

Tín đồ Hồi giáo Bani – Bình Thuận

Trong thời gian vừa qua nhiều bạn trẻ Chăm yêu cầu Putra Podam cho biết và giải thích rõ về tên tôn giáo của người Chăm. Nhân đây Putra Podam sẽ đưa ý kiến vắn tắt nội dung liên quan về tên tôn giáo của người Chăm Bani.

1. Sơ lược tên tôn giáo ASULAM của người Chăm

Islam là một tôn giáo độc thần thuộc nhóm các tôn giáo Abraham là tôn giáo lớn thứ hai trên thế giới chỉ sau Kitô giáo, với thượng đế Allah là Đấng Tối Cao, Duy Nhất và Muhamat (Muhammad) là vị Thiên sứ cuối cùng được Allah mặc khải Thiên kinh Koran.

Islam phiên ngữ theo tiếng Việt là **Hồi giáo** với ý và ngữ nghĩa như sau:

Nghĩa thứ nhất: Islam theo tiếng Ả Rập mang nghĩa “vâng mệnh, quy phục Thượng Đế”, mà Chính phủ Việt Nam gọi “Hồi giáo” là một tôn giáo Độc Thần do Muhamat sáng lập, nhưng đức tin của Islam thì bắt nguồn từ trước khi Allah tạo ra Adam. “Hồi” ở đây có nghĩa là “Hồi lại”, “Hoàn lại”, ngược lại dòng thời gian từ thời Muhamat ngược đến Nabi Jesus, Nabi Musa, Nabi Ibrahim rồi tới Thiên sứ ban đầu là Nabi Adam. Hồi ở đây nghĩa là hồi lại trạng thái ban đầu và thực hiện đúng đắn cho một tôn giáo độc thần mà Allah đã chỉ định. "Subhanahu Wa Ta'ala" có nghĩa: “Vinh Quang Thượng Đế, Đấng Quyền Lực Tối cao”. Đồng thời tín đồ Hồi giáo phải hoàn thiện theo lời dạy của Thiên kinh Koran và cố gắng giữ Ngũ trụ.

Nghĩa thứ hai: Ngoài ra một vài tác giả thường đưa ra Hồi Giáo được đặt tên từ người “Hồi” hay người “Hồi Hồi” từ Trung Quốc. Theo Putra Podam, đây chỉ là ý kiến cá nhân không có cơ sở lại được nhiều người sao chép và cứ lặp lại.

Vấn đề này làm rõ như sau: Dân tộc “Hui” có nguồn gốc từ những người Ả Rập, Ba Tư,... là một trong những sắc tộc theo Islam sớm như người Duy Ngô Nhĩ (Uyghur), người kazakhstan, người Dongxiang, người Kyrgyz, người Uzbek, người Salar, người Tajikistan, người Bonan, người Tatar và người Chăm ở đảo Hải Nam. Người “Hui” cải đạo sang Islam và được người Trung Quốc gọi là “Huǐjiào” nghĩa là tôn giáo của người “Hui”. Ngược lại, trong tiếng Trung Quốc hiện đại, từ Islam được phiên âm thành “Yīslán jiào” (Y Su Lan giáo) chứ không gọi là “Hồi giáo” vì Trung Quốc có rất nhiều sắc dân theo Islam. Ở Việt Nam nhiều người theo vì thấy dân tộc Chăm theo tôn giáo mặc trang phục và hành lễ giống người “Huǐjiào” ở Trung Quốc, nên đặt tên tôn giáo là: “Hồi giáo”. Cách giải thích này chỉ mang tính chủ quan.

GIAI ĐOẠN 1: Về khoa học lịch sử, người Chăm đã tiếp cận thế giới Islam từ khoảng thế kỷ thứ 9 và phát triển tùy theo từng giai đoạn lịch sử từ thế kỷ 13, Quốc vương Chế Mân (1285-1307), vị

vua ảnh hưởng ASULAM khi bang giao với thế giới Melayu, và kết hôn với công chúa Tapasi Majapahit (Indonesia).

Thế kỷ 14, Chế Bồng Nga (1360-1390), là giai đoạn cực thịnh trong lịch sử Champa, ông đã chấn hưng nhà nước Champa từ một quốc gia suy đồi trở nên hùng mạnh, là một vị vua ASULAM, khi lên ngôi vua Chế Bồng Nga lấy niên hiệu là Sultan Zainal Abidin và cưới công chúa Siti Zubaidah Kelantan-Malaysia.

Thế kỷ 16, Po At (1553-1579), vị vua ASULAM, lịch sử ghi Po At đã giúp vua Johor-Malaysia một vương quốc Hồi giáo bằng cách gửi lực lượng 400 thuyền chiến Champa sang giúp Sultan xứ Johor để tấn công quân Bồ Đào Nha ở Melaka-Malaysia,...

Từ khi tiếp cận thế giới ISLAM, người Chăm đã tiếp thu thêm nền văn hóa, văn minh mới. ISLAM xuất hiện trong tài liệu Chăm Thrah với tên gọi ASULAM, ATHULAM, ATHALAM,... được người Chăm sử dụng từ khi tiếp nhận Islam đầu thế kỷ thứ 9 đến thế kỷ 16. Trong giai đoạn 1, tín đồ Chăm Bani gọi tôn giáo của mình là ASULAM.

GIAI ĐOẠN 2: Thế kỷ 17, Po Rome (1627-1651), lấy công chúa bia Than Cih hay Sucih là tín đồ Bani của ASULAM con gái vua Po Mah Taha (1622-1627), ông là một vị vua sùng bái ASULAM. Po Rome chính thức là người có danh phận là thành viên của dòng dõi vương triều theo ASULAM tại Malaysia. Biên niên sử Malaysia ghi lại khi Po Rome ở Makkah (Serembi Makkah, tức là tiểu vương quốc Kelatan-Malaysia). Tại đây, Po Rome kết hôn với công chúa ISLAM, chính thức mang tên Thánh Nik Mustafa, tên đầy đủ là: Nik Mustafa Bin Wan Abul Muzaffar Waliyullah.

Chăm Bani, mặc dù tự nhận mình là tín đồ ASULAM, nhưng Chăm Bani vẫn tiếp tục duy trì chế độ mẫu hệ và mẫu cư, một qui chế tổ chức gia đình và xã hội hoàn toàn đi ngược với phong tục của ASULAM chính thống giáo. Sau thế kỷ 17, do tình hình xung đột tôn giáo trong xã hội người Chăm giữa BALAMON VÀ ASULAM ngày càng phức tạp, do đó vua Po Rome quyết định hóa giải thành hai thuật ngữ mới mang tên: AVAL và AHIER, với ý nghĩa như sau:

AWAL: Là tín đồ Chăm Bani đã theo ASULAM từ trước, từ thế kỷ thứ 9 cho đến thế kỷ 17 (triều đại Po Rome) nhưng vẫn tiếp nhận văn hóa bản địa Champa. Thuật ngữ Awal (gốc từ Ả Rập) có nghĩa là “đầu tiên, trước” để ám chỉ cho những tín đồ Chăm Bani đã theo ASULAM từ nhiều triều đại trước cho đến triều đại vua Po Rome (1627-1651) và chỉ chấp nhận Po Allah Thượng đế, là Đấng Tối cao và Duy nhất. Vậy, từ AWAL chỉ xuất hiện từ thế kỷ 17, và AWAL vẫn mang nghĩa chính là ASULAM.

AHIER: Là người Chăm theo tôn giáo BALAMON (Brahmanism), nhưng tiếp nhận nhiều nghi lễ mang yếu tố bản địa Champa. Thuật ngữ Ahier (gốc từ Ả Rập) có nghĩa là “muộn, sau” để ám chỉ cho người Chăm BALAMON chấp nhận thờ thêm Po ALLAH sau khi vua Po Rome hóa giải. Po ALLAH xuất hiện trong cộng đồng Chăm BALAMON không phải là Thượng đế Duy nhất mà

là Đấng TỐI CAO đứng đầu trong danh sách các thần linh quan trọng khác của người Chăm Balamon ở Panduranga như Brahman, Vishnu, Shiva.

Thuật ngữ AWAL không làm thay đổi giá trị thực thể nội tại của ASULAM, mà từ AWAL chỉ khẳng định thêm rằng tín đồ Chăm Bani đã theo ASULAM và tôn thờ Allah từ trước (nghĩa người Chăm Bani đã theo ASULAM từ trước triều đại Po Rome).

Trong khi thuật ngữ AHIER, có thay đổi giá trị nội tại trong tín đồ Chăm theo BALAMON, bằng cách Po Rome đã dùng quyền lực ép tín đồ Chăm BALAMON phải thờ thêm Allah của ASULAM, nghĩa là Chăm Ahier (trước kia chỉ thờ Brahman, Vishnu và Shiva nay phải thờ thêm Allah của ASULAM như một Đấng TỐI CAO). Điều này chính vua Po Rome đã truyền đạo ASULAM cho tín đồ Chăm Balamon và mong sau này tín đồ Chăm Balamon phải thay đổi nhận thức chỉ tôn thờ Đấng Allah Duy nhất, hay thờ phượng thêm Đấng Allah để cùng tín đồ BANI của ASULAM giải quyết mâu thuẫn, xung đột tôn giáo ở Panduranga xưa.

Trong giai đoạn 2, tín đồ Chăm Bani gọi mình là Awal Bani hay Bani Awal (Awal mang nghĩa ASULAM từ giai đoạn đầu).

Thế kỷ 18, Cei Brei (1783-1786) là vị vua ASULAM, ông được xem như là ông tổ của người Chăm ở Kampuchea và Nam Bộ Việt Nam.

Tuan Phaow (1796-1797), là một vị công hầu đến từ Malaysia mà biên niên sử Việt Nam gọi là Tuần Phủ. Tuan Phaow cho chúng ta một bằng chứng về sự khởi nghĩa của nhân dân Champa chống Việt Nam và cung cấp thông tin liên quan đến cuộc khủng hoảng chính trị mà Panduranga-Champa gánh chịu trong những năm cuối cùng của thế kỷ 18,...

Thế kỷ 19, Katip Sumat (1833-1834), là vị học sĩ Chăm ASULAM sinh ở Kampuchea sang Serembi Mekah (tiểu vương quốc Kelantan, Malaysia) du học về triết lý ISLAM. Ông là một người rất tinh thông về Thiên kinh Koran và người Chăm tôn sùng như một vị siêu nhân về quyền năng mầu nhiệm đã lãnh đạo nhân dân Champa chống triều đình Huế.

Katip Ja Thak Wa (1834-1835) là tín đồ Chăm Bani, một nhân vật quan trọng trong triều đình Champa, có quan hệ mật thiết với nhiều nhân vật ASULAM, đã từng tham gia chỉ huy trong phong trào Katip Sumat và đứng ra lãnh đạo nhân dân Champa tổ chức mật trận chống triều đình vua Minh Mệnh,...

Thế kỷ 20, Thiểu Tướng Les Kosem - Haji Les Kosem (bí danh Po Nagar), sinh ngày 27-3-1927 tại Kompong Cham, ông là tín đồ Chăm Bani tại Kampuchea, là sĩ quan quân đội Kampuchea có vai trò quan trọng trong chiến tranh Đông Dương lần thứ hai và những cuộc nội chiến ở Kampuchea. Là lãnh tụ phong trào Fulro, một nhân vật đấu tranh nhằm giải phóng dân tộc Champa bị áp bức, đã từng đóng vai trò quan trọng trên bàn cờ chính trị Đông Dương vào những năm 1964-1975, là nhân vật Chăm Bani đã từng gây ảnh hưởng lớn đến cộng đồng Chăm tại Việt Nam.

Sau triều đại vua Po Rome, các triều đại khác vẫn tự nhận mình là tín đồ Bani của tôn giáo Asulam, mặc dù vua Po Rome đã dùng thuật ngữ mới là Awal. Tuy nhiên thuật ngữ Awal rất ít dùng chỉ giáo sĩ Acar dùng trao đổi với bên Ahier.

2. Đặt tên tôn giáo

Một tín ngưỡng được gọi là tôn giáo phải có đủ bốn yếu tố cấu thành, đó là: giáo chủ, giáo lý, giáo luật và tín đồ. Giáo chủ là người sáng lập ra tôn giáo ấy (như đức chúa Jesus sáng lập ra đạo Công giáo, Thiên sứ Muhammad sáng lập ra đạo Islam,...); giáo lý là những lời dạy của đức giáo chủ đối với tín đồ; giáo luật là những điều luật do giáo hội soạn thảo và ban hành để duy trì nếp sống đạo trong tôn giáo đó; tín đồ là những người tự nguyện theo tôn giáo đó. Thì các loại hình tín ngưỡng dân gian không có bốn yếu tố đó.

Hai: nếu đối với tín đồ tôn giáo, một người, trong một thời điểm cụ thể, chỉ có thể có một tôn giáo. Thì tín ngưỡng của một người dân có thể đồng thời sinh hoạt ở nhiều tín ngưỡng khác nhau.

Ba: nếu các tôn giáo đều có hệ thống kinh điển đầy đủ, đồ sộ như bộ kinh, luật, luận rất đồ sộ của Phật giáo; bộ “Kinh thánh” và “Giáo luật” của đạo Công giáo; Thiên kinh “Koran” của Islam,... thì các loại hình tín ngưỡng chỉ có một số bài văn tế (đối với tín ngưỡng thờ thành hoàng), bài khấn (đối với tín ngưỡng thờ tổ tiên và thờ Mẫu),...

Bốn: nếu các tôn giáo đều có các giáo sĩ hành đạo chuyên nghiệp và theo nghề suốt đời, thì trong các sinh hoạt tín ngưỡng dân gian không có ai làm việc này một cách chuyên nghiệp cả.

Từ bốn yếu tố trên, thì tín đồ Bani Awal nói riêng hay Bani Islam nói chung được công nhận là tín đồ Bani đang sinh hoạt tôn giáo là Islam.

Theo Ban tôn giáo chính phủ thì Việt Nam đã được công nhận 14 tôn giáo đặt tên và sắp xếp theo thứ tự như sau: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa hảo, Hồi giáo, Baha'i, Tịnh độ cư sỹ Phật hội VN, Tứ ân Hiếu nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương, Giáo hội Phật đường Nam tông Minh sư đạo, Minh lý đạo tam tông miếu, Balamon, tôn giáo Mặc môn.

Trong đó Islam được phiên theo tiếng Việt là Hồi giáo, và từ Hồi Giáo tuy nhiều lần đã bị Bộ Ngoại giao Ả Rập phản đối, nhưng phía Việt Nam không chấp thuận từ Islam. Do đó, trên văn bản liên quan tôn giáo Chăm thường ghi: Hồi giáo Islam (Hồi giáo chính thống) và Hồi giáo Bani (Hồi giáo theo dòng Bani hay Hồi giáo theo hệ phái Bani là Hồi giáo Champa), điều này cũng tương tự như Hồi giáo dòng Sunni ở Ả Rập, Hồi giáo dòng Shi-a ở Iran hay dòng Wahabi,... vì trên thế giới có hàng trăm hệ phái, chi phái, giáo phái,... liên quan đến Hồi giáo.

Quay lại vấn đề Chăm, để đặt tên tôn giáo Chăm cần phải căn cứ vào giai đoạn khoa học lịch sử của Champa thời đó như đã nêu ở trên.

Giai đoạn 1 tên tôn giáo là: **Asulam**

Giai đoạn 2 tên thuật ngữ là: **Awal** (Awal mang nghĩa Asulam từ trước, từ đầu)

Do đó đối với tín đồ Bani thì tôn giáo của mình sẽ được chọn là: Asulam (chọn tên giai đoạn trước từ thế kỷ 9 đến thế kỷ 16). Hay tên Awal (chọn tên giai đoạn sau từ thế kỷ 17 cho đến nay).

Ngoài hai tên gọi đã nêu trên, thì tên gọi thứ ba được đặt là: Awal Bani hay Bani Awal (nghĩa là Hồi giáo Bani hay Hồi giáo dòng Bani là hình thái Hồi giáo Champa) do Hội Champa Bani USA sáng lập.

Do đó để đặt tên danh mục tôn giáo cho tín đồ Bani, đề nghị Hội đồng Sư cả Hồi giáo Bani hai tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Sở Nội vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ xem xét bốn tên gọi như gợi ý dưới đây:

Islam: (tên gọi quốc tế);

Asulam: (tên gọi giai đoạn thế kỷ 9 đến thế kỷ 16);

Awal: (tên gọi giai đoạn thế kỷ 17 đến nay);

Hồi giáo: (tên gọi phổ thông được Chính phủ Việt Nam công nhận).

Hiểu và sử dụng đúng tên tôn giáo rất quan trọng, vì tôn giáo chi phối sâu sắc đời sống xã hội của người Chăm. Tôn giáo gắn chặt với quá trình phát triển lịch sử của dân tộc Chăm. Vấn đề tôn giáo của người Chăm gắn liền với vấn đề dân tộc và có mối quan hệ với sự phát triển của các tôn giáo trên thế giới đặc biệt là thế giới Hồi giáo và thế giới Melayu. Do đó Hồi giáo của người Chăm ngày nay cũng có ảnh hưởng và chịu sự tác động từ thế giới bên ngoài.

3. Hồi giáo Champa

Hồi giáo Bani (hay Hồi giáo Champa) là một tôn giáo độc thần, chỉ thờ phượng Allah là Đấng Tối Cao, Duy Nhất và Muhamat là vị Thiên sứ cuối cùng được Allah mặc khải Thiên kinh.

Hồi giáo Bani của người Chăm *chia thành hai tầng lớp*:

- **Tầng lớp tín đồ giáo sĩ:** Acar (ulama): trực tiếp chỉ thờ phượng Allah.

- **Tầng lớp tín đồ thông thường:** phục tùng giáo sĩ Acar và thờ phượng Allah. Nhưng lớp tín đồ nếu trang bị đầy đủ kiến thức và Thiên kinh Koran thì cũng có thể trở thành giáo sĩ Acar để trực tiếp thờ phượng Allah.

Vậy khi bàn đến Hồi giáo Bani, thì chúng ta chỉ bàn đến tầng lớp giới giáo sĩ Acar, Imam, Po Gru,...đó là tầng lớp trực tiếp tôn thờ Allah đại diện cho Hồi giáo dòng Bani ở Champa.

Theo thuật ngữ thì từ Bani có một số ngữ nghĩa như:

- Bani: thường dùng để chỉ tín đồ thờ phượng Allah. Nhưng theo R.P Durrand (1903), tên gọi Bani là phiên âm theo từ gốc Ả Rập có nghĩa là “đứa con”.

- Bani: trong tiếng Ả Rập dùng để chỉ sắc dân như: Bani Israel (sắc dân Do Thái), Bani Chăm (nhóm người Chăm theo đạo mới).

- Bani: chỉ tín đồ Asulam (Hồi giáo) của người Chăm (trung tự Muslim của Islam). Bani còn thường dùng để chỉ người mới nhập đạo, người có đạo, hay người có đức tin với thượng đế Allah. Ví dụ: Bani Jawa: nghĩa là: người Jawa cải đạo Hindu theo đạo mới, ám chỉ theo Hồi giáo, gọi tắt là người Jawa.

Khi thực hiện “lễ cắt bao quy đầu”, thì người Chăm Nam bộ, Chăm Kampuchea, Chăm Ninh Thuận hay Bình Thuận đều gọi “Khatan tamâ Bani” nghĩa chính là lễ cắt bao quy đầu, nhưng thường gọi lễ nhập đạo. Ở đây ám chỉ dĩ nhiên là nhập đạo Islam (Asulam) chứ không mang nghĩa khác như nhập đạo Balamon, Tin Lành, Thiên Chúa giáo hay Phật giáo,... Nhưng nghĩa đối với riêng người Chăm thì cụm từ ‘Khatan tamâ Bani’ (nhập đạo), ám chỉ không phải nhập đạo Balamon, mà nhập đạo mới Asulam theo thờ phượng thượng đế Allah.

Từ “Bani” chỉ có nghĩa là tín đồ, hay người Chăm nhập đạo mới (ám chỉ theo đức tin Allah), hay chỉ nhóm sắc dân Chăm tôn thờ Allah, hay đơn giản là người “Có đạo” (Ám chỉ đạo Asulam không phải đạo Balamon). Điều này cũng như người Việt gọi hai từ “Xóm đạo”, là xóm những người theo Công giáo, chứ không phải người theo Phật giáo, Hòa Hảo hay Cao Đài,...

Theo nghĩa rộng thì người Chăm theo tôn giáo Balamon (Brahmanism) thì chỉ thờ phượng Brahman, Vishnu, Shiva. Nhưng sau cuộc hóa giải của vua Po Rome (1627-1651) thì người Chăm Balamon chấp nhận thờ thêm Po Allah (Đấng Toàn năng). Po Allah xuất hiện trong cộng đồng Chăm Balamon không phải là Thượng đế Duy nhất mà là Đấng Thượng đế Tối cao đứng đầu trong danh sách các thần linh quan trọng khác của người Chăm Balamon ở Panduranga. Từ đó, tôn giáo Balamon có một thuật ngữ mới là: Ahier (nghĩa là Balamon thờ thêm thượng đế Allah). Như vậy có thể gọi Chăm Ahier cũng là tín đồ Bani (Vì Chăm Balamon có thờ phượng thượng đế Allah).

Từ những nhận định trên khẳng định, Bani không phải là đạo mang tên Bani, mà Bani là tín đồ của Hồi giáo Champa cũng giống như tên quốc tế Muslim là tín đồ của Islam.

Một số người tại Ninh Thuận thường hiểu lầm “Bani” là đạo tên Bani. “Chăm Bani” là người Chăm theo đạo Bani. Đây là cách Hiểu sai, Không đúng hay Không chính xác. Vì trên thế giới không có đạo nào tên Bani.